

CHƯƠNG 29.

Paris. Mùa hạ đã đến. Sự xuất hiện của các chàng nghệ sĩ lang thang trên hè phố Paris mỗi ngày một đông. Riêng khu Montmartre, một cồn đất cao khoảng 130 mét, nằm về hướng Bắc Paris –nơi có ngôi đại giáo đường Sacré Coeur màu trắng được xây từ cuối thế kỷ 19 theo kiểu mẫu Romano-Byzantine và được du khách hâm mộ không ngừng kể từ 1 tháng 8/1885- là chốn dừng đỗ của các chàng họa sĩ. Những giá vẽ được dựng ngay trên lề đường, cái này nằm cạnh cái kia, thân mật vui mắt, làm cho cả khu trông giống như một xưởng vẽ khổng lồ đầy màu sắc. Mùa hè, du khách đến đây nườm nượp cho tới tận khuya. Người ta đi bộ trên các con đường lát đá, tiếng gót giày khua vang rộn rã. Người ta dừng lại trước các giá vẽ; thỉnh thoảng có một người ngồi vào ghế làm mẫu cho họa sĩ. Những nét cọ mềm mại nháy múa qua lại và rồi trên khung vải, một dung nhan sống động hiện ra.

Xóm Montmartre –với truyền thống nghệ thuật đã có từ cuối thế kỷ 19, là nơi tập trung của nhiều nhà danh họa quốc tế--ngày nay vẫn còn phong độ độc đáo ấy. Những nghệ sĩ chưa gặp thời, hay những nghệ sĩ lỡ thời mạt vận, những sinh viên của trường Cao Đẳng Mỹ Thuật ở Paris (Ecole nationale supérieure des Beaux-Arts) đã số quy tụ tại đây, trong các tòa nhà hay những quán rượu cũ kỹ được xây cất từ cuối thế kỷ 19. Họ làm đủ thứ nghề để sống và “nuôi sống” nghệ thuật của họ: từ việc vẽ những bức chân dung cho khách hàng qua lại, vẽ những chiếc cối xay gió, tháp Eiffel, nhà thờ Đức Bà... cho đến việc bán báo, bán sách và bán hàng rong trên bờ cầu sông Seine. Tất cả, miễn là nghề tự do và họ tự làm chủ lấy mình.

Tôi có một anh bạn người Pháp, cũng là một loại “nghệ sĩ của hè phố Paris”. Cứ vào mỗi mùa hè và mùa thu là anh bạn lại xách cây vĩ cầm xuống dưới gầm cầu sông Seine, tìm một chỗ khuất gió, đứng thẳng người ngạo nghễ, cái hộp đàn mở rộng trước mặt và chung quanh, bao quanh bởi một số đông du khách tò mò. Những bản Concerto của Beethoven, Mendelssohn hay của Bach lướt đi như gió bão trên mười ngón tay tài hoa điêu luyện. Những đồng phật-lãng được liên tục ném vào giữa thùng đàn. Cứ mỗi lần xong một bản độc tấu là tràng pháo tay lại vang lên rộn rã. Tiếng vỗ tay ca ngợi của đám thỉnh giả chung quanh nồng nàn chẳng khác nào trong một cuộc biểu diễn tại một khách thỉnh sang trọng ở Paris.

Một bữa, tôi hỏi anh, với tài năng như thế, sao anh không tham gia vào một ban đại hòa tấu? Anh mỉm cười: “Cả một dân tộc Việt Nam thêm khát tự do và đánh đổi tất cả quê hương, tài sản để đi tìm tự do. Còn tôi, có tự do trong tay rồi, cơ sao tôi lại phải đánh mất nó để chỉ mua lấy một chỗ đứng tầm thường và chút tiền bạc?”

Anh nói tiếp: “Tự do thường đi đôi với hạnh phúc. Tôi đang có hạnh phúc, như vậy đã quá đủ.”

□

Thứ Năm ngày 6/7/1978, hát Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang.

*"Cần Thơ gạo trắng nước trong
Đã đi đến đó lòng không muốn về"*

(Ca dao)

*/ Nằm ở trung tâm đồng bằng sông Cửu Long, bên triền hữu bờ sông Hậu, Hậu Giang là một trong những tỉnh lớn chiếm cứ một vị trí quan trọng đối với vùng đồng bằng miền Tây Nam phần.

+ Hậu Giang do hai tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng cũ sát nhập lại, bắc giáp tỉnh An Giang; nam và đông nam giáp biên Đông và tỉnh Minh Hải; phía đông và đông bắc giáp tỉnh Kiên Giang.

*/ Cần Thơ (thời thực dân gọi là Tây Đô), tỉnh lỵ chính của tỉnh Hậu Giang bây giờ, được xây trên bờ hữu sông Hậu. Nơi đây là trung tâm lúa gạo của miền Tây; chỗ gặp nhau của các đường bộ từ Châu Đốc & Long Xuyên; từ Hà Tiên & Rạch Giá; từ Sóc Trăng, Bạc Liêu; cũng là chỗ giao lưu của nhiều kênh lạch miền Hậu Giang. Nước sông sâu từ 8 đến 10 mét.

*/ Năm 1876, theo sự phân chia của thực dân Pháp, Cần Thơ và Sóc Trăng là hai trong số sáu tiểu khu của khu vực Bassac.

*/ Năm 1899, thực dân đổi tiểu khu thành tỉnh. + Cần Thơ và Sóc Trăng trở thành tỉnh từ đó.

*/ Thời Pháp thuộc, năm Canh Ngọ (1870) (Tự Đức 23) hưởng ứng phong trào kháng Pháp của nhiều đám nghĩa quân miền Nam, Thủ khoa BÙI HỮU NGHĨA, một trong bốn "rồng vàng phương Nam", đã từng cảnh cáo lũ giặc Pháp và bọn bán nước rằng:

"Anh hùng sáu tỉnh thiếu chi đây

Cáo loạn vườn hoang thác có ngày..."

*/ Ông chào đời năm Đinh Mão (1807) (Gia Long thứ 6) tại làng Bình Thủy (Long Xuyên) tỉnh Cần Thơ.

+ Dù sinh trưởng trong một gia đình làm nghề chài lưới, Bùi Hữu Nghĩa vẫn được cha là ông Bùi Hữu Vi cho theo nghiệp bút nghiên, trước tại tỉnh nhà, sau tới Biên Hòa ở nhờ nhà ông Nguyễn Văn Lý (tại làng Mỹ Chánh, tổng Chánh Mỹ thượng) và theo học chữ Nho với ông Đồ Hoàn.

*/ Sẵn trí thông minh thiên bẩm, lại rất siêng học, vậy mà cho mãi đến năm Ất Mùi (1835) (Minh Mạng 16), 28 tuổi, ông mới đậu Giải nguyên (thủ khoa), cử nhơn đầu bảng.

+ Sau đó ông được bổ làm tri huyện phủ Phước Long (Biên Hòa) rồi cưới con gái ông Nguyễn Văn Lý làm vợ.

*/ Ít lâu, Bùi Hữu Nghĩa được thăng bổ đi trấn nhậm phủ Trà Vang (Trà Vinh) bấy giờ thuộc tỉnh Long Hồ (Vĩnh Long).

*/ Tại Trà Vang, trong một vụ tranh chấp giữa người Khách và người Miên có chết nhiều mạng, Bùi Hữu Nghĩa bị khệp vào tội chủ mưu và bị kết án tử hình.

+ Bấy giờ chỉ còn chờ tờ phúc đáp ngoài Kinh gửi vào là ông sẽ bị hành quyết.

+ May nhờ người vợ (bà Nguyễn Thị Tồn) lặn lội tìm ra đến tận kinh đô Huế, đội trang bạch, nổi trống đèn kêu oan cho chồng.

+ Vụ án được xét lại và tội danh được giảm từ "tử hình" xuống đến "Quân tiền hiệu lực, đái tội lập công" (Ra trận đánh giặc, lập công để chuộc tội.)

*/ Tiếp đó Bùi Hữu Nghĩa bị di chuyển xuống An Giang, lãnh chức thủ ngữ đồn Vĩnh Thông. + Tại đây ông phải liên miên chiến đấu với giặc cướp người Miên, khi thua khi được. + Tình thế bấp bênh ấy kéo dài trong một thời gian khá lâu. + Ông nản chí, dâng sớ xin từ chức.

+ Trở về tổ quán Bình Thủy, Bùi Hữu Nghĩa mở trường dạy học, sống cách thanh đạm cho đến năm Nhâm Thân (1872) (Tự Đức 28) thì mãn phần tại đó, thọ 66 tuổi.

*

* *

Đoàn hát tại một rạp lớn ngay giữa trung tâm thị xã. Công viên được dựng lên gần đó. Mỗi chiều tối, các cô gái ăn sương tụ tập về đây với đủ sắc hương, tuổi tác. Các khách thưởng hoa cũng dập dìu lai vãng, hai mắt lảo liên đảo xuôi đảo ngược, một mắt kiếm tìm cho đúng món hàng ưng ý, mắt còn lại canh chừng sự xuất hiện của công an.

Các anh bạn của tôi trong tổ Tân Nhạc đều đã ngoài ba mươi nên rất có kinh nghiệm về “chợ người” trong các vùng chúng tôi đi đến. Từ chợ người Rạch Giá, Mỹ Tho, Long Xuyên, cho chí đến chợ người ở các vùng hẻo lánh như Thủ Đức, Hóc Môn, đâu đâu các anh cũng biết. Nhiều lần tôi nghe họ phê bình, so sánh với nhau về các cái “phao câu” (từ ngữ của họ) một cách thẳng thừng trắng trợn. Tuy nhiên, với chợ người Cần Thơ, tất cả đều ngụ ý chê bai.

Anh bạn chơi *guitare basse*, gốc miền Nam, đã lớn tuổi và vui tánh nhất trong bọn, oang oang cười khi kể lại:

“*Mình chưa kịp nói gì thì nó đã giựt phăng hàng nút áo, bày ra bộ ngực xẹp lép không cọt xê, xú cheng gì ráo, rồi ồm ồm nói ‘Anh Hai đi với em nghe? Có một trăm bạc thôi. Thấy mặt mày anh Hai sáng láng nên em thương, bớt cho năm chục!’* Mình cười cầu tài: ‘*Nghệ sĩ nghèo lắm em ơi! Tiền đâu mà chơi gái?*’ Tức thì nó nguyệt mắt cái một, hai tay kéo vạt áo, vừa gài nút vừa chửi ‘*Thứ hà tiện như anh thì về mà xào khô một mình cho chắc cái bóp!*’ *Đừng bày đặt đi tới đi lui trong công viên này nữa!*’ Nói rồi, nó ngoe nguẩy chạy vội sang phía một thằng cha nào đó đang đạp xe trở tới.”

Anh chơi kèn *saxo alto* cũng kể:

“*Mình là đàn ông thì ba cái vụ chơi bời đâu có lạ. Đi qua nhiều nơi rồi mà chẳng thấy nơi nào như ở đây. Có đứa mặt mày non choẹt, tuổi chỉ đáng 12, 13, còn nhỏ hơn đứa con gái lớn của tui nữa. Vậy mà nó tỏ ra sành nghề đến sợ, làm tui chẳng thể nào nghe hứng thú. Thế nhưng khi tui cho nó tiền mà chẳng ‘mần’ gì nó thì nó lại chỉ vào mặt tui, cười khẩy: ‘Con này bị cha ghẻ phá trình từ khi 10 tuổi, bụi đời liền ngay sau đó, giờ mới thấy một anh quân tử Tàu như anh!’* *Điều bộ và giọng nói nó khi gọi tui bằng anh làm tui muốn lợm giọng. Đồng thời, cũng thấy tràn ngập trong tim một mối thương xót lạ kỳ.*”

Mỗi buổi chiều ở Cần Thơ, trước giờ hát, tôi và người bạn chơi *trompette* vẫn đến ngồi trên ghế đá công viên ngắm nhìn các cô gái bán hoa nhón nhờ cười nói. Trông bề ngoài, họ có vẻ vô tư và toại ý với “*nghề nghiệp*” của mình. Đa số đều ở lứa tuổi từ 20 đến bốn chục. Có cô độ 15, 17, hoặc nhỏ hơn. Tất cả các khuôn mặt đều phấn son lòe loẹt. Tuy nhiên, nhìn những bộ áo quần đã cũ sờn theo năm tháng, có chỗ còn vá vúi, tôi không khỏi se lòng xúc động mang mang.

Hoàn cảnh nào đã đưa đẩy các cô gái vào chốn cùng thấp kém? Gia đình và xã hội dự phần trách nhiệm gì? Những câu hỏi trên là của các nhà luân lý đạo đức đặt ra lúc đứng trước một vấn đề không kém phần quan trọng của quốc gia, đất nước. Còn tôi, khi đối diện với một trong muôn ngàn mặt trái của đời sống, tôi vừa nghe bất lực cam chịu, lại cũng vừa buồn bã mệnh mang.

□